

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI		36315	-BC/BTGTW
VĂN PHÒNG		Số:	29
DEN		Ngày:	10/01/2023
		Chuyển:	C. Bich
		Lưu hồ sơ:	Kết quả làm việc của Đoàn công tác Ban Tuyên giáo Trung ương

BÁO CÁO

**Kết quả làm việc của Đoàn công tác Ban Tuyên giáo Trung ương
theo Kế hoạch 130-KH/BTGTW về kiểm tra, khảo sát các nghị quyết,
chỉ thị, kết luận, văn bản của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 130-KH/BTGTW, ngày 30/3/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ năm 2022, từ ngày 21/4/2022 đến ngày 30/9/2022, Đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương do đồng chí Trần Thanh Lâm, Phó trưởng Ban làm Trưởng đoàn cùng đại diện lãnh đạo cơ quan Thường trực ban Tuyên giáo Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, các vụ, đơn vị của Ban đã kiểm tra, khảo sát, làm việc với 01 bộ, ngành, 09 tỉnh, thành ủy, Liên hiệp và 9 hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương¹. Đoàn công tác báo cáo kết quả sau khi kiểm tra, khảo sát các địa phương, đơn vị như sau:

I. Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ

1. Một số kết quả đạt được

1.1. Việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ về cơ bản nghiêm túc, bài bản. Các Nghị quyết được cụ thể hóa bằng việc xây dựng, ban hành các chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống dưới nhiều hình thức phong phú, phù hợp, đảm bảo yêu cầu². Triển khai, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến 100% cán bộ chủ chốt và trên 90% cán bộ, đảng viên, hội viên. Xây dựng ban hành các kế hoạch, chương trình công tác lớn, nghị quyết chuyên đề dành riêng cho

¹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau, Hà Giang; Liên hiệp các Hội VHNT VN và các hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương.

² Hội nghị quán triệt; sinh hoạt chi bộ, chuyên môn, đoàn thể; họp tổ dân phố, thôn, khu dân cư; tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, tuyên truyền lưu động, băng-rôn, panô, áp phích, tài liệu, biểu diễn văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật.

sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người³. Xây dựng và triển khai nhiều đề án, dự án, ban hành cơ chế, chính sách nhằm tăng cường, khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống các thiết chế văn hóa, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống Nhân dân.

1.2. Chú trọng xây dựng con người phát triển toàn diện trong xây dựng, phát triển văn hóa gắn với điều kiện kinh tế của địa phương, đơn vị trên cơ sở kè thửa, phát huy nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các địa phương đã quan tâm, chăm lo con người, xây dựng giá trị văn hóa đặc trưng riêng của mỗi địa phương, vùng, miền; tiếp tục giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả về các vấn đề an sinh xã hội, hỗ trợ xã hội khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra; cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁴.

³ Bộ VHTTDL: Đề án "Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2035"; Xây dựng "Chương trình tổng thể quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thiện Đề án "Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2035"; Liên hiệp các Hội VHNT VN: Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021-2025; Chương trình nghiên cứu, tổng hợp các tác phẩm văn học nghệ thuật vì sự nghiệp cách mạng của Đảng; Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các tộc người có nguy cơ mai một; Hà Nội: Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 17/3/2021 về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh giai đoạn 2021-2025"; kế hoạch số 102- KH/UBND về "Thực hiện các sáng kiến gia nhập mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO đến năm 2025"; Đề án "Xây dựng văn hóa trong trường học; TP Hồ Chí Minh: Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035; phát triển ngành Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035; Đề án "Phát triển tổng thể hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035", Dự án "Sân khấu học đường"; Đà Nẵng: Đề án "Thành phố 4 an", Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc giai đoạn 2021 - 2025"; Cà Mau: Đề án phát triển văn học, nghệ thuật Cà Mau giai đoạn 2018 - 2022, định hướng đến năm 2030, Đề án thành lập Đoàn nghệ thuật Khmer trên cơ sở Đội thông tin lưu động Khmer; Thừa Thiên Huế: Đề án "Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Hải Phòng: ban hành Nghị quyết số 147/NQ-HĐND, ngày 13/12/2016 về quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kiên Giang: Đề án phát triển thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Hà Giang: Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 26/11/2021 về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn; Liên hiệp các Hội VHNT VN: Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021-2025; Hội Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Việt Nam: Chương trình không gian sáng tạo và chuyển đổi số cho tác phẩm nhiếp ảnh Việt Nam; Hội Nhạc sỹ Việt Nam: thành lập Trung tâm Đào tạo tài năng trẻ và Sáng tác âm nhạc; Hội Nghệ sỹ Sân khấu VN: Xây dựng Đề án "Hỗ trợ các đơn vị nghệ thuật sân khấu xã hội hóa" để hỗ trợ hoạt động và đặt hàng sáng tác; Hội Nhà văn VN: chiến lược in 30.000 đến 50.000 bản sách miễn phí hàng năm cho trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa; hoạt động hiệu quả Không gian có tên là Trung tâm Sách và Nhà văn tại địa chỉ 65 Nguyễn Du, Hà Nội...

⁴ Hải Phòng: chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh các cấp; Hà Nội: Chương trình 06-CTr/TU về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2020-2025", đề án "Xây dựng văn hóa trong trường học"; Kiên Giang: quan tâm chỉ đạo, định hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người Kiên Giang; TP Hồ Chí Minh: Chương trình "Công dân thành phố", sáng chế máy phát gạo miễn phí, tặng quà, tổ chức các bữa ăn miễn phí, khám chữa bệnh phục vụ cho người dân nghèo bị ảnh hưởng từ Covid-19.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã triển khai nhiều phong trào thi đua, ban hành những bộ Quy tắc ứng xử, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thi, hội diễn tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc ứng xử nơi công cộng; quan tâm giáo dục nâng cao ý thức pháp luật, đạo đức lối sống trong gia đình, nhà trường, xã hội bằng nhiều hình thức phong phú hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ. Các cơ quan báo đài ở Trung ương và địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục giáo dục kiến thức về văn hóa ứng xử, bồi dưỡng lòng nhân ái, ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản văn hóa...

1.3. Công tác xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu, huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia, đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn kết với việc thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đạt những kết quả đáng ghi nhận. Nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng, cổ vũ và huy động các nguồn lực trong xã hội, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa ở cơ sở, hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, bình đẳng. Chú trọng từng bước xây dựng, phát triển và phát huy hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân⁵.

Việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có những chuyển biến tích cực⁶. Nhiều mô hình cưới tập thể được tổ chức trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm; những lễ hội có quy mô lớn đều giảm tần suất, thời gian tổ chức lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực,

⁵ Cả nước có 922 đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh; 2.418 đội nghệ thuật quần chúng cấp huyện; 20.623 đội nghệ thuật quần chúng cấp xã, với trên 12 triệu lượt người tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng và sinh hoạt câu lạc bộ; **Hà Nội:** trên 85% gia đình văn hóa so với tổng số hộ dân), Mô hình câu lạc bộ gia đình văn hóa, sách cho mọi nhà, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”; **TP HCM:** Hệ đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa (95/93,5), Khu phố văn hóa, ấp văn hóa đạt chuẩn (98/98), Cơ quan, đơn vị văn hóa (98/98), Doanh nghiệp văn hóa (92/85); **Thừa Thiên Huế:** ban hành Quy chế thực hiện văn hóa công sở, xây dựng tinh Thừa Thiên Huế theo hướng đô thị “Đi săn, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”..; **Kiên Giang:** toàn tỉnh có 13/15 huyện, thành phố có Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh đạt 86, 7%, 100% nhà văn hóa gắn với trụ sở làm việc của các ấp, khu phố; 145/145 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn về công tác thương binh, liệt sỹ và người có công; xây dựng được 136 CLB gia đình phát triển bền vững; **Hải Phòng:** 1.969/2466 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (đạt 80,55%), 94,55% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; **Cần Thơ:** trên 96% hộ gia đình văn hóa, 599 CLB gia đình phát triển bền vững, 599 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 83/83 xã, phường thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; **Hà Giang:** công nhận 122 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; **Đà Nẵng:** tạo điều kiện thuận lợi, có chính sách hỗ trợ để khuyến khích xây dựng các bảo tàng tư nhân, đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trung bình 40 tỷ đồng/năm từ ngân sách Thành phố....

⁶ **Hà Nội:** tỷ lệ gia đình tổ chức hỏa táng cho người thân 64%, lấy ý kiến cộng đồng trong việc giảm tần suất, thời gian tổ chức, nhất là lễ hội có quy mô lớn cho phù hợp; **TP HCM:** tổ chức lễ cưới tập thể, lễ trao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, tiệc cưới “văn minh - lành mạnh - tiết kiệm”, câu lạc bộ “xây dựng gia đình hạnh phúc”, câu lạc bộ “trợ táng”; **Đà Nẵng:** từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu trong quản lý và tổ chức lễ hội; **Hà Giang:** tổ chức thi video, clip tuyên truyền bài trừ hủ tục lạc hậu ở đồng bào các dân tộc thiểu số trên mạng xã hội...

đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của Nhân dân. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống từng bước được nâng cao, thể hiện trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp trong xã hội, tạo cơ chế hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; bước đầu khai thác có hiệu quả giá trị của di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch⁷.

Việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan, đơn vị dần trở thành nếp sinh hoạt thường xuyên. Công tác xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng bước đầu được chú trọng. Phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình dịch vụ văn hóa phát triển, từ đó kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, chăm lo cho người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội⁸.

1.4. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng bằng các chương trình phối hợp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm⁹. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật ngày càng phong phú, có sự đổi mới nhất định trong tổ chức và dàn dựng, đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Các sự kiện văn hóa, lễ hội lớn được quan tâm định hướng; công tác tổ chức kết hợp giữa Nhà nước đầu tư với phương thức xã hội được đẩy mạnh. Nhiều đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, hoạt động trên lĩnh vực văn hóa thuộc khu

⁷ Thừa Thiên Huế: 25 lễ hội được đưa vào danh mục xúc tiến quảng bá du lịch; triển khai Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị quần thể di tích Cố đô Huế và các đề án liên quan; Kiên Giang: đã thu hút được 53 dự án đầu tư du lịch với tổng vốn 48.220 tỷ đồng; Hà Giang: có 61 di tích, danh thắng được công nhận, xếp hạng; lập hồ sơ đề nghị công nhận 27 di sản văn hóa phi vật thể vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; chú trọng bảo tồn, phục dựng và phát triển lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; Cần Thơ: có 38 di tích được xếp hạng trong đó có 14 di tích quốc gia và 24 di tích cấp thành phố; Cà Mau: có 40 di tích được xếp hạng, 190 di tích bảo tồn, thực hiện hiệu quả đề án bảo tồn và phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử gắn với phát triển du lịch.

⁸ TP HCM: Các sở, ngành, quận, huyện thực hiện tốt phong trào như: 03 trách nhiệm (trách nhiệm với cộng đồng, công việc, bản thân); sáng chế lắp đặt máy ATM phát gạo miễn phí phục vụ người nghèo; tặng quà, tổ chức các bữa ăn miễn phí, khám chữa bệnh cho người bị ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19; Hà Nội: chương trình bồi dưỡng kiến thức cho hộ kinh doanh, Chương trình đào tạo giám đốc điều hành doanh nghiệp; Hải Phòng: Thành phố kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng mới rạp chiếu phim tại khu vực các huyện ngoại thành, đầu tư liên cùm rạp hiện đại theo hình thức xã hội hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch quảng bá, giới thiệu các sản phẩm du lịch tại các hội chợ lớn trong nước và quốc tế; Thừa Thiên Huế: đưa nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trở thành một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm; vinh danh những doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu; Hà Giang: Hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng “Tủ tài liệu chi bộ” và “Tủ sách học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

⁹ Chương trình phối hợp với các Ban, Bộ, ngành như: Ban Tuyên giáo Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Ủy ban dân tộc; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giáo dục và Đào tạo, ...

vực tư nhân được hình thành¹⁰; bức tranh tổng thể của văn học, nghệ thuật đã có những sắc thái mới, đa dạng và năng động hơn. Nhìn chung, các cấp, các ngành, địa phương có sự phối hợp chặt chẽ trong giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm và nỗi cộm trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Phát huy hiệu quả hoạt động các cơ quan báo đài Trung ương và trên địa bàn các tỉnh, thành tích cực tuyên truyền giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước¹¹, của địa phương trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa, xã hội. Việc quản lý các loại hình thông tin trên Internet theo định hướng chính trị; đấu tranh chống tiêu cực, phản bội quan điểm, thông tin sai trái của các thế lực thù địch từng bước được chú trọng và có hiệu quả tích cực, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển văn hóa và con người trong thời kỳ mới.

1.5. Công tác xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật được chú trọng hơn

Văn học nghệ thuật tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, là một mặt trận quan trọng trong công tác tư tưởng văn hóa của Đảng. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều Nghị quyết, chủ trương, chính sách khuyến khích mọi tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học, nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đã ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm động viên, khuyến khích văn nghệ sĩ tiếp tục sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật đến gần với công chúng, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Trung ương và địa phương luôn quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ¹², duy trì gắp gỡ văn nghệ sĩ tiêu biểu hàng năm, tổ chức các cuộc hội nghị, hội

¹⁰ Có trên 100 đoàn, nhóm tổ chức biểu diễn nghệ thuật tư nhân thuộc các loại hình, gần 100 hãng phim tư nhân được thành lập; khoảng 128 thư viện tư nhân và hàng vạn phòng đọc sách, tủ sách, thư viện cộng đồng.

¹¹ Bộ VHTTDL: Tổ chức Cuộc thi "Giới thiệu sách trực tuyến" với chủ đề "Sách và Khát vọng công hiến" đặc biệt là sự tham gia của người Việt ở nước ngoài; xây dựng và phát triển Kênh "Sách và Trí tuệ Việt" trên Youtube và trang Đại sứ văn hóa đọc trên facebook...; Hà Giang: đẩy mạnh hình thức tuyên truyền lưu động, triển khai công việc qua nhóm zalo với tổ dân phố, trang fanpage về gương tiêu biểu, người tốt, việc tốt; Kiên Giang: mở chuyên mục "TDĐKXDĐSVH", "văn hóa, thể thao", duy trì trang VHNT trên báo vào thứ 4, thứ 6 hàng tuần; Hà Nội: phát huy hiệu quả của 23 cơ quan báo chí Thành phố và các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn; tuyên truyền trên các phương tiện truyền internet, mạng xã hội (facebook, zalo, youtube,...) được chú trọng đẩy mạnh, cung cấp thông tin tích cực, định hướng hành vi, thái độ chuẩn mực cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn Thủ đô; TP HCM: phát động cuộc thi clip ngắn tuyên truyền hình ảnh "Công dân thành phố"...

¹² Cà Mau: Đặc biệt quan tâm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ cơ sở theo học các lớp chuyên ngành, các lớp chuyên sâu, nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Thừa Thiên Huế: triển khai các đề án liên quan đến lĩnh vực VHNT; tổ chức các Giải thưởng Văn học nghệ thuật nhằm tôn vinh văn nghệ sĩ; TP HCM: gắp gỡ văn nghệ sĩ tiêu biểu hàng năm; Hỗ trợ cho Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang, Nhà hát Nghệ thuật Hát bội; tổ chức các giải thưởng "Trần

thảo, lắng nghe, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ phát huy tài năng, tâm huyết, trí tuệ. Việc đổi mới hoạt động của các Hội văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương đã được quan tâm và từng bước thực hiện. Tiếp tục tạo điều kiện cho các hội viên đi thực tế sáng tác để tạo ra nhiều tác phẩm được công bố; Hoạt động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được quan tâm, đầu tư, đã cho ra đời nhiều tác phẩm.

1.6. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc

Việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đạt chất lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc được các cấp ủy, chính quyền nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thành các chương trình, kế hoạch cụ thể.

Trên cơ sở những nội dung, định hướng trong phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư, các địa phương, đơn vị đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành chức năng tham mưu triển khai thực hiện nhiều nội dung gắn với nhiệm vụ phát triển của ngành, đơn vị¹³. Công tác triển khai kịp thời và thống nhất ở các cấp với những định hướng, giải

Hữu Trang” “Bông lúa vàng”, “Chuông vàng vọng cổ”; **Đà Nẵng:** Tái thành lập Quỹ hỗ trợ sáng tạo văn học và nghệ thuật thành phố; tăng đầu tư kinh phí để các hội chuyên ngành có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động văn học, nghệ thuật; có cơ chế hỗ trợ ngoài tiền lương theo quy định cho 12 nghệ sĩ (07 diễn viên của Nhà hát Trung Vương và 05 diễn viên Nhà hát Tuồng) với mức từ 1 triệu đến 3 triệu/tháng/người; **Hà Nội:** hàng năm lãnh đạo Thành phố tổ chức thăm hỏi, gặp mặt các “văn nghệ sỹ, trí thức, tiêu biểu dịp đầu xuân; tổ chức các hội nghị, hội thảo lắng nghe tâm tư văn nghệ sỹ “hiến kế” xây dựng và phát triển Thủ đô; định kỳ, tổ chức cung cấp thông tin tinh hình thời sự trong nước và quốc tế; **Hải Phòng:** phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức lý luận phê bình VHNT cho đội ngũ văn nghệ sĩ; tạo điều kiện cho các Hội chuyên ngành đi thực tế sáng tác; cùa nhiều đoàn nghệ thuật, nghệ nhân tham gia chương trình biểu diễn, giao lưu trong nước và nước ngoài; **Liên hiệp các Hội VHNT VN:** thường xuyên tổ chức cho văn nghệ sỹ đi thực tế ở các khu công nghiệp, nông thôn, biên giới, hải đảo; tổ chức các trại sáng tác, mở các cuộc triển lãm mỹ thuật, kiến trúc, nhiếp ảnh, hội thảo khoa học, giao lưu trong nước, quốc tế; tổ chức 05 lớp bồi dưỡng lý luận phê bình văn học; xây dựng đề án: Hỗ trợ văn nghệ sĩ tiêu biểu gặp khó khăn trong đời sống; dự án hỗ trợ 200 căn nhà ở xã hội cho các văn nghệ sĩ gặp khó khăn về nhà ở; **Hội Kiến trúc sư VN:** năm 2022 đã tổ chức 8 khóa đào tạo CPD cho 3000 kiến trúc sư tham gia cấp chứng chỉ bằng hình thức trực tuyến; **Hội Nghệ sỹ Múa VN:** tổ chức 02 Trại sáng tác, đã hoàn thiện 47 kịch bản; hỗ trợ hoạt động sáng tạo cho kịch bản múa về đề tài Covid-19; **Hội Mỹ thuật Việt Nam:** Năm 2022, đã tổ chức 04 đoàn đi thực tế tại Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên và Trường Sa; tổ chức 03 trại sáng tác, 21 Triển lãm; tổ chức Giải thưởng mỹ thuật, phối hợp tổ chức 09 Triển lãm Mỹ thuật Khu vực hàng năm; **Hội Dân gian VN:** Tỷ lệ hội viên trẻ tuổi có trình độ chuyên môn cao ngày càng nhiều; năm 2022, xuất bản 05 công trình; tổ chức tập huấn chuyên sâu, các buổi tọa đàm mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy; các Câu lạc bộ, các lớp truyền dạy nhằm duy trì và khôi phục các sinh hoạt văn nghệ dân gian cổ truyền.

¹³ **Hải Phòng:** Triển lãm chủ đề “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, chương trình nghệ thuật “Việt Nam với khát vọng phát triển phồn vinh và hạnh phúc”; **Cà Mau:** tổ chức ký kết hợp tác phát triển văn hóa, thể dục và Du lịch giai đoạn 2022 - 2025 giữa 03 tỉnh Cà Mau - Ninh Bình - Bạc Liêu; **Bộ VHTTDL:** Kế hoạch triển khai chủ đề công tác năm 2022 của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “Xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và công tác tổ chức cán bộ”; **Hà Nội:** Thành ủy đã ban hành 10 chương trình công tác lớn toàn khóa, trong đó có Chương trình công tác lớn riêng về phát triển văn hóa, con người, trọng tâm là Chương trình số 06 - CTr/TU về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội

pháp, cụ thể theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhất là trên lĩnh vực văn hóa và theo Kết luận của Tổng Bí thư đã tạo sức lan tỏa lớn, sớm đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Một số hạn chế cơ bản

- Một số chủ trương, quan điểm của Đảng nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận chung được thể chế. Việc cụ thể hóa chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị và yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và người dân chưa thường xuyên, liên tục, nhiều nơi còn hình thức, chất lượng chưa cao. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm.

- Công tác đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, phát triển văn hóa, con người còn dàn trải, hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với điều kiện phát triển của địa phương, nhất là các địa phương phát triển. Quy hoạch phát triển đô thị thiếu đồng bộ, phát triển kinh tế - xã hội chưa gắn kết chặt chẽ với văn hóa; một số chương trình, dự án còn nặng về lợi ích kinh tế, xem nhẹ yếu tố văn hóa, môi trường văn hóa.

- Việc triển khai Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, một số nơi còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu; tỉ lệ các danh hiệu văn hóa cao nhưng tình hình trật tự xã hội ngày càng có chiều hướng phức tạp. Sự tham gia hưởng ứng phong trào của khối doanh nghiệp chưa phổ biến. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn thiếu, nhất là ở cơ sở, phải kiêm nhiệm nhiều việc, hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực tham mưu, lúng túng trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện.

- Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, khai thác các hoạt động du lịch, lễ hội chưa thực sự phát huy hết tiềm năng để trở thành điểm sinh hoạt văn hóa gắn với tham quan, du lịch. Đời sống văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất còn nhiều khó khăn. Phát triển công nghiệp văn hóa bước đầu được hình thành, tuy nhiên nội dung và hình thức hoạt động chưa thực sự hấp

thanh lịch văn minh giai đoạn 2021 - 2025"; TP Hồ Chí Minh: Công văn số 419-CV/TU ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện một số nội dung trọng tâm sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI về "Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh"; Đà Nẵng: ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" đến năm 2025, Đề án Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đến năm 2025; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; Đề án Phát triển Thư viện công cộng giai đoạn 2021-2025; Đề án Quy hoạch quảng cáo ngoài trời đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030...

dẫn, cơ chế chính sách đầu tư theo phương thức xã hội hóa còn vướng mắc, gây khó khăn cho các nhà đầu tư tiếp cận, kinh doanh, khai thác.

- Đầu tư cho văn học, nghệ thuật còn hạn chế, một số công trình văn hóa trọng điểm triển khai còn chậm. Văn học, nghệ thuật số lượng tác phẩm lớn nhưng những tác phẩm thực sự có giá trị cao thì chưa nhiều. Tình trạng chậm đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội văn học, nghệ thuật và các Hội Văn học, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương đã và đang tạo ra sự thiếu tính hấp dẫn trong các hoạt động, không thu hút được các lực lượng trẻ tham gia Hội. Hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học, nghệ thuật vẫn chưa được chú trọng đúng mức, không theo kịp với thực tiễn sáng tác. Công tác tuyên truyền, giới thiệu các tác phẩm văn học, nghệ thuật nhất là ra nước ngoài chưa đáp ứng yêu cầu; một số hoạt động văn hóa, văn nghệ có xu hướng thương mại hóa, đáp ứng nhu cầu giải trí đơn thuần.

- Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ chưa kịp thời đáp ứng chuyển đổi, bắt nhập với xu thế hội nhập, phát triển. Nguồn kinh phí cho hoạt động ngoại giao văn hóa còn hạn chế; hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chưa được tổ chức thường xuyên.

3. *Nguyên nhân*

3.1. *Nguyên nhân chủ quan*

- Nhận thức của một số cấp ủy và cán bộ, đảng viên về vai trò phát triển văn hóa, con người theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW chưa đầy đủ; phương thức lãnh đạo chậm đổi mới, thiếu tính đột phá, triển khai thực hiện nhiệm vụ thiếu chủ động, sáng tạo; chưa đặt đúng vị trí nhiệm vụ phát triển văn hóa trong mối quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội; tư duy, phát triển văn hóa, xây dựng con người chưa theo kịp những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, đa dạng của đời sống, nhất là những chuyển động và tác động của mặt trái kinh tế thị trường.

- Quản lý nhà nước về văn hóa có lúc, có nơi còn buông lỏng, chưa theo kịp với nhịp độ phát triển nhanh chóng của đời sống văn hóa tinh thần, nhu cầu hưởng thụ cũng như khát vọng sáng tạo văn hóa của Nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế, cách mạng công nghệ... Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

- Đầu tư cho văn hóa còn thấp, một số chủ trương, chính sách về văn hóa chưa thực sự phù hợp và theo kịp tình hình thực tiễn; một số quy định trên lĩnh vực văn hóa

được áp dụng chung cho cả nước chưa phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương, đơn vị; quy định về chế độ đai ngộ đối với lao động nghệ thuật đặc thù như nghệ thuật hàn lâm chưa tương xứng, khó thu hút nhân tài. Công tác đấu tranh chống quan điểm sai trái trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật và công tác đào tạo đội ngũ làm công tác lý luận, phê bình nhất là lực lượng trẻ chưa được đầu tư một cách bài bản.

- Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để giáo dục thẩm mỹ, thị hiếu, phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ chưa được quan tâm đúng mức. Chưa phát huy mạnh mẽ sức mạnh của các chủ thể văn hóa, khích lệ, động viên tinh tích cực xã hội của Nhân dân, nhất là đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong tổ chức, thực hiện Nghị quyết. Chưa coi trọng đúng mức văn hóa quần chúng, các giá trị văn hóa dòng họ, văn hóa gia đình.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Mặt trái của cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, vấn đề xâm nhập của văn hóa ngoại lai ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống; trình độ, năng lực cán bộ, phương tiện quản lý chưa theo kịp xu thế phát triển dẫn đến tình trạng bị động trong công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động văn hóa.

- Kinh tế - xã hội phát triển nhanh kèm theo những tác động nhiều chiều, đặt ra những vấn đề mới trong công tác lý luận đã tạo sự lúng túng trong hoạt động của đội ngũ sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật và đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu trên lĩnh vực văn hóa.

- Các thế lực thù địch ngày càng chống phá văn hóa bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, phức tạp, áp đặt những giá trị phương Tây, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” về tư tưởng, văn hóa và đang tìm mọi cách để hướng lái xã hội theo hướng lệch lạc tạo nên sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, cản trở mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống văn hóa và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị nói chung. Sự phát triển của công nghệ, Internet, mạng xã hội đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến một bộ phận tầng lớp Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên.

II. Giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới

1. Tập trung nghiên cứu, xây dựng xác định và triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia

đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hoá thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục con người, phát triển nhân cách thế hệ trẻ; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội.

3. Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về văn hóa. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả đầu tư cao trong lĩnh vực văn hóa.

4. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình văn hóa, văn nghệ; xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; loại bỏ các sản phẩm độc hại, coi trọng sản xuất các chương trình văn hóa, văn nghệ giàu tính nhân văn, khoa học để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho Nhân dân.

5. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới.

III. Đề xuất, kiến nghị của một số bộ, ngành, địa phương

1. Đề xuất, kiến nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Tăng cường đầu tư về con người để lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; chỉ đạo các cơ quan Nhà nước tiếp tục bảo đảm kinh phí cho các chiến lược, chương trình mục tiêu về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X)

“về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới”.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Tăng cường chỉ đạo hệ thống chính trị triển khai có hiệu quả các nội dung xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Đề xuất, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ

- Sớm xây dựng, ban hành chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa; rà soát, hoàn thiện các luật, nghị định, văn bản liên quan đến xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại đã được quy định, trên cơ sở đó giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án cụ thể phối hợp thực hiện để cả hệ thống chính trị quán triệt, triển khai.

- Có chính sách khuyến khích và phát triển công nghiệp văn hóa, nghiên cứu, cho phép các tỉnh, thành phố có cơ chế đặc thù triển khai nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương để tu bổ, tôn tạo di tích, phát huy giá trị di sản, xây dựng các công trình trọng điểm có tầm khu vực và quốc tế về văn hóa, phục vụ nhu cầu văn hóa; quan tâm chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ thuật và thể thao; chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với tài năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phát triển văn hóa hiện nay.

- Đề xuất sớm có Luật Nghệ thuật biểu diễn và các văn bản quy phạm pháp luật khác đối với văn học, nghệ thuật; có chiến lược đưa văn học, nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài. Ban hành các văn bản pháp luật theo hướng tăng mức xử phạt nghiêm khắc hơn trên lĩnh vực văn hóa, dịch vụ văn hóa nhằm tạo sự răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật; có giải pháp kịp thời để điều tiết và quản lý thị trường văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ, các tổ chức xã hội, cá nhân sáng tạo, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; chính sách khuyến khích đào tạo đối với sinh viên bộ môn nhạc cụ dân tộc vì hiện nay không tuyển được sinh viên; chính sách hỗ trợ sáng tạo cho văn nghệ sĩ, mỗi năm có

tăng dần theo sự tăng trưởng của kinh tế quốc dân; chính sách hỗ trợ cho thuê mặt bằng hoặc tạo nguồn vay vốn để những nghệ sĩ có tâm huyết xây dựng, duy trì hoạt động các sân khấu xã hội hóa, biểu diễn nghệ thuật phục vụ công chúng. Đề xuất đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật để phát triển ngành công nghiệp điện ảnh xứng tầm với sự phát triển của đất nước; có chính sách ưu đãi, đầu tư nguồn kinh phí cho các ngành nghệ thuật truyền thống: tuồng, chèo, cải lương...

- Có cơ chế, chính sách đưa các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc vào truyền dạy trong các trường học nhằm bảo tồn, phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc; chính sách bồi dưỡng tài năng, chính sách đặc thù phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ lĩnh vực nghệ thuật truyền thống (vì hiện nay lương quá thấp, nhiều năm công tác trong nghề nhưng không thể chuyển ngạch vì vướng bằng cấp hoặc định biên theo quy định).

- Chính phủ tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học nghệ thuật và báo chí phục vụ cho nhiệm vụ tuyên truyền chính trị của Đảng và Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025. Tăng cường cơ sở vật chất cho các Hội Văn học nghệ thuật ở Trung ương và địa phương đủ mạnh để thực hiện công tác Văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới.

3. Đề nghị Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Hỗ trợ địa phương nguồn lực để thực hiện tu bổ, tôn tạo tổng thể cho các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đối với các di tích được UNESCO ghi danh.

- Hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện số hóa, thúc đẩy chuyển đổi số với các sản phẩm lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quảng bá tác phẩm theo xu hướng mới, kỹ năng quản lý, đặc biệt kỹ năng thẩm định, giám định các loại hình văn hóa phẩm hiện đại, mới xuất hiện và các văn hóa phẩm có nội dung nhạy cảm, khó xử lý. Tăng cường hoạt động đối ngoại nhân dân để văn nghệ sĩ có điều kiện giao lưu, học hỏi, thực tế với các hội văn học nghệ thuật ở nước ngoài.

- Cần có chính sách mở cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực kế thừa đặc biệt cho ngành sân khấu cải lương; tháo gỡ vướng mắc trong quy định viên chức, sửa đổi điều kiện được công nhận các danh hiệu nghệ sĩ đối với nghệ sĩ lĩnh vực nghệ thuật truyền thống.

- Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, mang tính bền vững, để tạo ra

sự thống nhất giữa các địa phương; có các Quỹ phát triển văn hóa để hỗ trợ các hoạt động văn hóa truyền thống; Xem xét ban hành hoặc phân cấp cho địa phương ban hành tiêu chuẩn, điều kiện quản lý, tổ chức hoạt động đối với các loại hình thể thao giải trí nhằm thúc đẩy phát triển du lịch.

- Nghiên cứu việc thành lập các Hội đồng nghệ thuật Quốc gia, trong đó các Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương là một trong những thành phần chủ chốt để thẩm định, tham mưu cho Đảng, Nhà nước những vấn đề trọng yếu của nền nghệ thuật và đời sống nghệ thuật của đất nước.

- Nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa các thiết chế văn hóa Trung ương và các địa phương lớn (ví dụ như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng...), nhằm tạo sự đồng bộ, phát huy hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động văn hóa và thể thao trên địa bàn Thủ đô và các thành phố lớn; cụ thể hóa các văn bản dưới luật về quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tránh chồng chéo giữa Trung ương và địa phương.

Trân trọng./. 

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
TRƯỞNG ĐOÀN CÔNG TÁC
Đã ký: Trần Thanh Lâm

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG
*
Số 707-BS/VPTU

SAO LỤC
Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 01 năm 2023

Nơi nhận:

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ngọc Bích